

Số: 03/2018/QĐST-HNGĐ

Giang Thành, ngày 09 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:52/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lâm Thị L, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh Kim Sơn Lành, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng S.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: Tòa nhà X, Bán đảo L, đường H, quận I, TP.Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Huỳnh T, chức vụ: Giám đốc phòng Giao dịch huyện G, tỉnh Kiên Giang, theo giấy ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS, ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Ngân hàng S.

Người được ủy quyền: Ông Phan Thanh Tuấn T – Chức vụ: Phó giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng S theo giấy ủy quyền số 223/QĐ-PGD, ngày 28/11/2016.

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Ngân hàng thương mại cổ phần H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Bửu Q, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần H.

Địa chỉ: đường N, quận Đ, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Quyền tổng giám đốc Ngân hàng C thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần H theo giấy ủy quyền số 2827A/2017/GUQ-TGDD6 ngày 11/09/2017 của Ngân hàng thương mại cổ phần H.

Người được ủy quyền: Ông Lê Văn T, chức vụ: Giám đốc trung tâm tài chính cộng đồng PGD X theo giấy ủy quyền số 3966/2017/GUQ-TGD.6, ngày 28 tháng 11 năm 2017.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lâm Thị L và anh Kim Sơn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị L và anh Kim Sơn L tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị L và anh L cụ thể như sau:

Giao cháu Kim Lâm Trúc H, sinh ngày 18/11/2013, giới tính: Nữ cho chị Lâm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi.

Ghi nhận sự tự nguyện chị Lâm Thị L không yêu cầu anh Kim Sơn L cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Kim Sơn L được bảo đảm quyền thăm nom con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Chị Lâm Thị L và anh Kim Sơn L đã tự nguyện thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của Chị Lâm Thị L và anh Kim Sơn L về xử lý nợ chung cụ thể là anh L tự nguyện nhận thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ chung cho các ngân hàng sau:

+ Thực hiện thanh toán số tiền gốc 350.000.000 đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 521 – XT/2017/HĐCVHM – MSB ngày 26/04/2017 cho Ngân hàng thương mại cổ phần H (Phòng giao dịch tài chính cộng đồng X, chi nhánh Long Xuyên).

+ Thực hiện thanh toán số tiền gốc 30.000.000 đ (Ba mươi triệu đồng) và lãi phát sinh theo sổ vay vốn có mã KH:5800168474 do anh Kim Sơn L đứng tên cho Ngân hàng Chính sách S (Phòng giao dịch huyện G, tỉnh Kiên Giang).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng S thông qua người được ủy quyền là ông Phan Thanh Tuấn T và Ngân hàng thương mại cổ phần H thông qua người được ủy quyền là ông Lê Văn T hoàn toàn thống nhất theo sự thỏa thuận của nguyên đơn, bị đơn về xử lý nợ chung khi ly hôn.

2.5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn chị Lâm Thị L chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004596 ngày 24/10/2017 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Giang Thành. Nay L được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giang Thành;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS H Giang Thành;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu: VT.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hồng Phong